

Bài 3. Đại Kinh Nguyên Thủy
Đại Kinh Phương Quảng - Phần 2.
(Kinh số 43 trong Kinh Trung Bộ)
Cái Đây Là Tự Ngã.

(Kinh 243 trong Kinh Tương Ưng Bộ)

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 09.07.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang:

<https://www.youtube.com/watch?v>

Mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Hôm nay, là bài thứ ba của chuyên đề Đại Kinh Nguyên Thủy. Chúng ta đang chia sẻ bài Đại Kinh Phương Quảng ở trong Kinh Trung Bộ. Do hôm trước chúng ta học một buổi rồi, nên hôm nay học tiếp. Quý vị thấy hơi chóng mặt, bởi vì phần sau này khó hơn phần trước. Nhưng mà quý vị cố gắng ha, chúng ta còn phần sau

này là phần cao hơn. Ngay trong buổi hôm nay, chúng ta sẽ đến một bài kinh khác - bài kinh nói về Vô ngã. Rất nhiều bài kinh nói về Vô ngã, nhưng thực tế, nếu ai mà khế nhập được một bài kinh Vô ngã thì người đó sẽ là Tu-đà-hoàn.

Trong [buổi] hôm nay chúng ta sẽ cố gắng nghe. Có thể khúc đầu của bài kinh hôm trước là khó, quý vị cố gắng nghe. Tại vì chúng ta tu tập là phải hành trì. Đặc biệt là hiểu [và] thực hành, nhiều khi mình không hiểu, mình đem Phật pháp [thành] mê tín, mình nghĩ là có phước, có Phật gia hộ. v.v...Thì thực tế đó là những điều hơi đáng tiếc.

Quý vị biết, hôm nay có chia sẻ với quý vị một câu chuyện ở trên Facebook. Đó là câu chuyện của Thiền Sư Ottamathara, quý vị thấy: cô đó cô ý vào công đức cúng dường, làm phước. Bảo cô ngồi Thiền cô không chịu ngồi, đến khi chết thì cô dọa. Vì sao? Vì trong thời gian sau này cô mắc bệnh. v.v... Cô vẫn không Thiền được. Mặc dù cô rất siêng nghe pháp, nhưng tâm cô thì toàn nhớ chuyện gia đình, quê hương v.v... Cho nên những người nặng lòng với gia đình, gọi là tâm toàn nghĩ gia đình chồng con thì hãy cẩn thận, giống như câu chuyện cô đó, rồi cuối cùng chết dọa vào đường Ngạ quỷ. Quý vị thấy, còn về báo hại gia đình làm cho người ta sợ hãi. v.v... Đó là gì? Là tập khí quá nặng rồi. Lúc đó có

khuyên nghe pháp, mà cô không muốn nghe. Thấy vị thầy của mình trước kia rất thích, bây giờ cũng ghét mà tránh xa. Vì sao? Vì phiền não quá lớn.

Cho nên, ngay khi trong đời mình còn tỉnh táo, bây giờ mình còn khỏe mạnh, mình không hành trì, không thực hành, không nghe pháp thì đó là điều đáng tiếc. Quý vị nhớ là phải thực hành pháp, chứ không phải mình chỉ nghe không thôi mà được.

Sẵn đây nói luôn, có nhiều người, ví dụ như quý vị muốn chứng đắc Thánh nhân mà quý vị còn đem Tri kiến. Tức là mình chỉ học thôi, học mà không có công phu Thiền định, đời quá khứ mình không có nền tảng, mình không có thiện căn (căn lành). Thì cho dù mình học, mình cũng hiểu đấy, nhưng những cái hiểu của mình nó chỉ là tư duy.

Bài này, hôm bữa chúng ta đã phân biệt có ba loại trí, đúng không? Có ba cái biết: (Biết của Tưởng, biết của Thức và biết của Tuệ). Biết của ‘Tưởng’ nó không đưa đến giải thoát. Biết của ‘Thức’, cũng chỉ giống như người ta dẫn quý vị đến cửa thôi. Còn biết của ‘Tuệ’ là ‘Tuệ tri’, thì cái biết đó mới đưa vào cửa. Nên những người giảng pháp, chia sẻ cho quý vị giống như là dẫn quý vị đến cửa. Còn việc của quý vị là phải biết mở cửa bước vào. Quý vị không biết mở cửa bước vào thì coi như mình bỏ mất cơ hội.

Hôm nay, hy vọng đến đoạn đó chúng ta sẽ chia sẻ lại bài Vô ngã. Những người chưa hiểu thì nghe trồng căn lành để hiểu hơn. Và dần dần đến lúc nào đó, mình thấy như thật, mình phải thấy được trực tiếp, tức là trí tuệ của mình thấy trực tiếp chứ không phải nghe và tư duy. Nghe không thì không được, nghe là trí Văn, tư là trí Tư mà phải là trí Tu. Trí Tu là thấy trực tiếp hay là thấy như thật.

Hôm nay chúng ta trở lại với bài kinh hôm bữa [là] bài Kinh Phương Quảng. Ở đoạn trên mình đã học rồi. Sự khác nhau giữa một người chết và một người nhập (Diệt thọ tướng định). Hôm nay chúng ta đến đoạn thứ 12.

[Đoạn 12 – Duyên để chứng nhập Tâm giải thoát không khổ không lạc]

- Nay Hiền giả, có bao nhiêu duyên để chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc (Adukkhamasukhāya)?

- Nay Hiền giả, có bốn duyên để chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc. Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay Hiền giả, do bốn duyên này mà chứng nhập Tâm giải thoát bất khổ bất lạc.

Quý vị thấy, điều kiện để chứng Tâm giải thoát quả, tức là chứng nhập được Tâm giải thoát đâu có dễ đâu. Nhiều người thời nay, đặc biệt những pháp môn đời sau họ nỗ lực banh trời banh đất, [họ] nói là không cần tu Thiền. v.v...

Nhưng mà ở đây, để chứng nhập được Tâm giải thoát bất khổ bất lạc hay không khổ không lạc, điều kiện có bốn duyên. Ở đây là gì? Là phải: “Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước”, tức là phải [có] bốn điều kiện. Thứ nhất phải “xả lạc, xả khổ” mình không còn vui, hay khổ trên thân. Rồi, “diệt hỷ ưu” cũng là diệt cái vui, cái khổ trên tâm đã cảm thọ trước đó. Chứng và an trú thiền thứ tư là tầng thiền thứ tư “không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh”. Như vậy tới bốn điều kiện đúng không? Bốn điều kiện ở đây là:

Điều kiện thứ nhất: “Xả lạc, xả khổ”, thứ hai là “diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước” đó. Rồi “chứng”, chứng chưa được, chứng chỉ mới sát-na định, phải an trú ở trong thiền thứ tư. Vậy bốn điều kiện đúng không! Thiền thứ tư là trạng thái không khổ, không lạc, do đó mới chứng nhập được Tâm giải thoát. Quý vị thấy để chứng được Tâm giải thoát đâu có đơn giản đúng không! Nhiều người nói dễ. Cho nên còn một môn dễ hơn là Tuệ giải thoát, chính vì

vậy mới tu Vipassana để tới Tuệ giải thoát. Nên chứng được Tâm giải thoát không thôi cũng đã khó rồi, đúng không.

Bây giờ chúng ta đến đoạn thứ 13. Như vậy [điều] này dễ. Nói chung, pháp này phải tu có tiêu chuẩn ít nhất là đến Tứ thiền mới được.

[Đoạn 13 – Duyên để chứng nhập, trụ, xuất Vô tướng Tâm giải thoát]

- Nay Hiền giả, có bao nhiêu duyên để chứng nhập Vô tướng Tâm giải thoát (Animittāya cetovimuttiyā)?

Chúng ta cũng có môn gọi là Vô tướng Tâm giải thoát.

- Nay Hiền giả, có hai duyên để chứng nhập Vô tướng Tâm giải thoát:

Đó là gì? (ở đây có ghi chúng ta có thể đánh số một, số hai [vào] cho rõ hơn). Nếu quý vị không biết thì quý vị nhìn [vào đây] là biết, nhưng có nhiều người không biết thì chúng ta ghi rõ hơn. [Như vậy] một là gì?

(1) không có tác ý nhất thiết tướng và (2) tác ý vô tướng giới.

Tức là điều kiện thứ hai, ghi là số (1), (2) cho rõ. Quý vị thấy rõ ràng hơn đúng không ạ! Cho nên để tu mấy môn này, hồi xưa học Đại thừa có biết mấy điều này không? Không. Cứ nói Vô tướng

tâm, nói thôi, nói mấy Thuật ngữ thôi, tại vì họ không học kinh Nguyên Thủy. Kinh Nguyên Thủy nói rất rõ có hai duyên để chứng nhập Vô tướng Tâm giải thoát: **(1) không tác ý nhất thiết tướng** (tức là không tác ý tất cả tướng) và **(2) tác ý vô tướng giới**. Ngài Minh Châu có chú thích trong bản kinh chỉ cho Niết-bàn Tướng và Vô tướng, chỉ cho các pháp Hữu vi và sự vắng mặt của chúng.

Này Hiền giả, do hai duyên này mà chứng nhập Vô tướng Tâm giải thoát.

Vô tướng Tâm giải thoát ở đây chúng ta thấy là gì? Chứng nhập thôi, còn an trú nữa.

-Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để an trú Vô tướng Tâm giải thoát?

- Này Hiền giả, có ba duyên để an trú Vô tướng Tâm giải thoát: (1) không tác ý nhất thiết tướng, (2) tác ý vô tướng giới, và (3) một sự sửa soạn trước. Này Hiền giả, do ba duyên này mà an trú Vô tướng Tâm giải thoát.

Đó thì quý vị thấy không, học như vậy mới thấy sự khác nhau giữa Đức Phật và các vị Tổ sau này. Các vị Tổ sau này thì những Thuật ngữ này không giải thích được.

Quý vị coi những bản Luận, Sớ giải của những người đời sau bên Trung Hoa hoàn toàn không giải thích được những Thuật ngữ

này. Cho nên khi mình học vào kinh, mình biết đây là lời của Phật, giải thích rất đơn giản. Quý vị thấy người xưa [Trung Hoa] nói nào là Tướng, Vô tướng, Tướng hồi xưa mình học rồi, hồi xưa người ta dạy thế nào? Toàn đem Thuật ngữ ra, nói Tướng rồi Vô tướng, giống như vàng. v.v... Nấu ra rồi tất cả đều là vàng, v.v... Chúng ta đối chiếu với ở đây là thấy sai hoàn toàn, vì người ta đã hiểu lầm qua một Thuật ngữ khác, hay là người ta đã nhầm lẫn qua môn gọi là môn Triết học, đem từ ngữ phân tích. Cho nên mấy vị đó có chứng đắc đâu, đúng không?

Còn đây quý vị thấy kinh điển Nikaya hay Kinh A Hàm, những điều này nói rất căn bản, nói rất cụ thể và chúng ta thấy rất rõ ràng, chúng ta coi lại nha. Như vậy đây là ba điều kiện: Nhập-trụ-xuất để Vô tướng Tâm giải thoát.

Điều kiện thứ nhất: là “Nhập” trước đã. Nhập có hai điều kiện: *không tác ý tất cả tướng* (nhất thiết tướng), ngài Minh Châu lẽ ra nên đề là tất cả tướng luôn thì dễ hiểu hơn. Kinh A Hàm ghi tất cả tướng rất rõ. Thứ hai là *tác ý Vô tướng giới*, điều này có nghĩa là sao? Nghĩa là quý vị không có tác ý đối với tất cả tướng. Tướng gì cũng đừng có tác ý, nghĩa là sao? [Điều] này khó, đúng không, đâu có dễ đâu. Bây giờ mình gặp gì là mình tác ý đó à. Bây giờ gặp hình người, mình gặp con sâu, mình lập tức tác ý là con

sâu rồi, mình nghĩ tướng đó. Cho nên đối với tất cả tướng đều không có tác ý. Rồi phải tác ý vô tướng giới, tức là tác ý không có tướng gì hết.

Cho nên ‘nhập Không, Vô tướng, Vô nguyên Pháp môn’, đây là nhập Vô tướng Pháp môn. Quý vị thấy đem [điều] này Chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm Hai: ‘Nhập không Vô tướng Vô nguyên Pháp môn’, nguyên đoạn này mình [lấy] Chú giải của ngài Hoàng Niệm Tổ [đưa vào]. Tại vì sao? Mấy Chú giải đó viết tầm bậy, không có đúng. Chính vì vậy, coi trong những kinh này mình hiểu rất rõ, lời trong Kinh A Hàm Kinh Nikaya cũng vậy. Chứng tỏ các ngài không có đọc tới Kinh A Hàm và Kinh Nikaya.

Cho nên quý vị thấy đó là sự cao siêu, rất dễ thực hành nha! Chỉ cần là gì? Không có tác ý tất cả tướng. Và mình phải tác ý là gì? Là vô tướng giới, tức là có hai điều thôi. Phải tác ý làm sao, không có tác ý gì hết nha! Đối với [điều] gì cũng không có tác ý thì gọi là không tác ý đối với tất cả tướng. Tướng thì có gì? Tướng tất cả các tướng là: hình sắc, âm thanh, ngôn ngữ... nói chung pháp gì đó cũng đừng có tác ý. Nên định này sâu lắm nha! Là Vô tướng Tâm giải thoát. Và tác ý vô tướng giới là tác ý không có gì hết, không có tướng gì hết. Đó là mới điều kiện để Nhập thôi.

Còn điều kiện để an trú thì ở đây có thêm một điều kiện nữa: ‘Ngoài không tác ý tất cả tướng, tác ý vô tướng giới và một sự sửa soạn trước’, tức là mình phải chuẩn bị trước. Chuẩn bị trước nghĩa là trước khi nhập định đó, trong tâm phải chuẩn bị tư thế mình sẽ nhập định đó trong bao lâu? Nhập thế nào? Thì phải tác ý như vậy trước. Quý vị thấy, đây là sự thông suốt giữa Vi Diệu Pháp và kinh điển. Cho nên kinh nói hay lắm, những chư Tổ đời sau [Trung Hoa] không nói được. Ai mà học Kinh Nikaya mình sẽ tin lời Phật thôi, còn mình không tin lời Tổ là do vậy. Nhiều người không có duyên học rồi uống phí cả cuộc đời.

- Nay Hiền giả, có bao nhiêu duyên để xuất khởi Vô tướng Tâm giải thoát?

Nhập, trụ rồi xuất đúng không ạ. Bây giờ để xuất thì sao? Nhập vô đó rồi làm sao để xuất?

- Nay Hiền giả, có hai duyên để xuất khởi Vô tướng Tâm giải thoát: tác ý nhất thiết tướng và không tác ý vô tướng giới. Nay Hiền giả, do hai duyên này mà xuất khởi vô tướng tâm giải thoát này.

Tức là lúc này tác ý không có tướng gì hết, thì bây giờ tác ý đối với tất cả các tướng và không tác ý vô tướng giới (cảnh giới vô tướng), ngược lại, chỉ vậy thôi. Cho nên quý vị thấy đơn giản.

Học theo A Hàm và Nikaya mình có lỗi đi, rất rõ ràng, pháp đó tu như thế nào và chính xác. Ai còn tiếc kinh Đại thừa thì quý vị chịu khó giở ra nghe mấy ngài: như ngài Tịnh Không, ngài gì đó giảng mấy chỗ nhập Không, Vô tướng, Vô nguyên Pháp môn, quý vị đối chiếu với Kinh A Hàm, Kinh Nikaya là quý vị thấy không tin được mấy ngài đó nữa.

Đó là lý do từ khi học sang Nguyên Thủy mình không tin được [các ngài đó], tại vì các ngài đó nói trên ngôn ngữ và nói tầm lum, chứ không nói vào vấn đề. Giải thích dài dòng, mất bao nhiêu giờ, thật ra vô ích, vì đó đi về hướng Triết học. Còn đây Đức Phật nói rất đơn giản, một dòng là xong. Cho nên nhập Không, Vô tướng, Vô nguyên Pháp môn, thật ra chỉ có ba dòng là hết. Rất đơn giản ha.

Chúng ta tiếp tục tới đoạn thứ 14.

[Đoạn 14 – Vô lượng Tâm giải thoát, Pháp tu Tứ vô lượng tâm]

- Nay Hiền giả, Vô lượng Tâm giải thoát (Appamāṇa cetovimutti) này, Vô sở Hữu tâm Giải thoát (Ākiñcañña cetovimutti) này, Không tâm Giải thoát¹ (Suññatā cetovimutti) này và Vô tướng Tâm giải thoát (Animittā cetovimutti) này,

¹ Không có gì vì không có gì làm y cứ để tu Thiền.

những pháp này nghĩa sai biệt và danh sai biệt, hay nghĩa đồng nhất và danh sai biệt.

Quý vị thấy cao không ạ, bởi vì kinh này là tối thượng thừa, Đại Kinh Phương Quảng mà. Quý vị thấy có bốn loại Tâm giải thoát đúng không: Vô lượng Tâm giải thoát, Vô sở Hữu tâm Giải thoát, Không tâm Giải thoát, Vô tướng Tâm giải thoát. Mình đã không nắm được bốn loại này rồi, ở đây còn hỏi những pháp này nghĩa sai biệt và danh sai biệt, hay nghĩa đồng nhất và danh sai biệt. Còn hỏi khó cỡ đó đấy.

Tức là mình đã không nắm được bốn Tâm giải thoát: *Vô lượng Tâm giải thoát là gì, Vô sở Hữu tâm Giải thoát là gì, Không tâm Giải thoát, Vô tướng Tâm giải thoát là gì?* Mà ở đây nói bốn tên khác nhau, nghĩa đồng nhất, hay tên khác nhau, nghĩa khác nhau. Quý vị thấy cao không? Quá cao.

Ai mà mê Đại thừa, quý vị giới thiệu đoạn này là Kinh Phương Quảng. Nếu họ thật sự giỏi là họ phục sát đất luôn, họ sẽ chạy theo Nguyên Thủy liền, họ biết [Đại thừa] học cái vô, đi sai hướng. Còn người không có căn lành đọc mấy cái này cũng như không.

Ở đây có mấy Tâm giải thoát chúng ta cần nắm:

1. Vô lượng Tâm giải thoát: tâm được giải thoát trong thế vô lượng. Vô lượng thì mình tu Tứ vô lượng tâm, hình như đằng sau có nói. Mình thấy tâm trải vô lượng đúng không, đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả. Tứ vô lượng tâm quý vị nhớ không ạ. Tâm Từ vô lượng, tâm Bi vô lượng, tâm Hỷ vô lượng, tâm Xả vô lượng, tức là tâm mình, bốn điều vô lượng trải hết cho tất cả các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc... nói chung đâu cũng vô lượng. Khi đó mình được Tâm giải thoát ra khỏi các phiền não. Cho nên gọi là Vô lượng Tâm giải thoát.

2. Vô sở Hữu tâm Giải thoát là gì? Tâm giải thoát nhờ tác ý không có gì cả. Không có gì cả tức là không thấy ta, người, không có gì sở hữu của ta, nói chung đừng có một cái gì hết, gọi là Vô sở Hữu tâm Giải thoát.

3. Không tâm Giải thoát: tác ý rằng tất cả đều là không, nhập vô cái đó. Giống như hồi nãy, tương tự ở trên Vô tướng Tâm giải thoát thôi, nhưng tác ý bốn cái này là khác nhau. Vô tướng Tâm giải thoát ở trên đã nói rồi. Vô lượng Tâm giải thoát chẳng qua đổi đề mục thôi. Ở trên này không tác ý tất cả các tướng để Vô tướng tâm. Vô lượng Tâm giải thoát thì hãy cố gắng tác ý tâm vô lượng. Vô sở Hữu tâm Giải thoát là tác ý không có cái gì hết.

Không tâm Giải thoát: Không là thấy cái gì cũng không, Không tức là rỗng không, không, không, không, Vô sở hữu là không có cái gì. Khác nhau nha, một cái giống đề mục Hư không, thấy không không không không, trống không.

Vậy bốn Tâm giải thoát này khác nhau hay không. Ở đây có nói luôn:

- Đây Hiền giả, Vô lượng Tâm giải thoát, Vô sở Hữu tâm Giải thoát, Không tâm Giải thoát và Vô tướng Tâm giải thoát này, có một pháp môn, đây Hiền giả, do pháp môn này, các pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt (như vậy có một pháp môn, do pháp môn đó thì bốn tâm này tên khác nhau và nghĩa cũng khác nhau). **Và đây Hiền giả, lại có một pháp môn, do pháp môn này, các pháp ấy có nghĩa đồng nhất và danh sai biệt** (nhưng có pháp môn khác, các pháp tu khác, nếu theo pháp tu đó thì các tâm này tên khác nhau nhưng nghĩa khác nhau).

Quý vị thấy khó như vậy đó, Đại Kinh Phương Quảng mà. Mình đã không hiểu được tựa đề rồi, ở đây còn hỏi khác và giống nhau như thế nào. Ngài Xá-lợi-phất còn phân tích ra: giống nhau là nếu xét trên pháp môn tu này và khác nhau nếu xét trên pháp môn tu khác. Sao lạ vậy? Mình thấy sâu như vậy, chứ không phải học mơ mơ màng màng.

Những ai học Đại thừa thích mấy điều cao siêu thì học kinh này phục sát đất luôn. Tin kinh Nguyên Thủy, không tin kinh Đại thừa là vậy, tại vì kinh Đại thừa nói vòng vòng, không nói được.

Này Hiền giả, thế nào là có pháp môn, do pháp môn này các pháp ấy có nghĩa sai khác và có danh sai khác?

Chúng ta sẽ hiểu rõ hơn, tại sao có một pháp môn nào đó mà bốn Tâm giải thoát lại có nghĩa sai khác, tên sai khác luôn.

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân (quý vị thấy đoạn này chính là tu pháp môn Từ vô lượng tâm đúng không ạ. Tâm câu hữu với từ, tức là lúc nào tâm mình cũng đi với từ, có Từ tâm Giải thoát, thì phải tu Từ. Một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, tất cả, nói chung biến mãn hết tâm đó). **Vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi...; an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với hỷ...; an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy**

phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vô lượng tâm giải thoát.

Như vậy Vô lượng Tâm giải thoát là gì? Đơn giản, quý vị hiểu đúng không ạ? Tức là tu được Tứ vô lượng tâm. Lúc nãy ở trên mình nói rồi, bây giờ nói lại thôi. Do tu như vậy thì được Vô lượng Tâm giải thoát, rất rõ ràng.

Vô sở Hữu tâm Giải thoát thì ở đây nói gì? Hồi nãy mình có nói lược qua, bây giờ nói đầy đủ.

[Đoạn 15 – Vô sở Hữu tâm Giải thoát]

Và này Hiền giả, thế nào là Vô sở Hữu tâm Giải thoát? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vô sở hữu Tâm giải thoát.

Chứng thiền này, chứng và an trú Vô sở hữu xứ. Quý vị nhớ không có vật gì, tức là không có một cái gì hết. Không có cái gì khác với chỗ không nha.

[Đoạn 16 – Không tâm Giải thoát]

Và này Hiền giả, thế nào là Không tâm Giải thoát? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến chỗ nhà trống và suy nghĩ như sau: "Đây trống không, không có tự ngã hay không có ngã sở". Như vậy, này Hiền giả, gọi là Không tâm Giải thoát.

Như vậy Không tâm Giải thoát khác ở trên đúng không ạ? Quý vị thấy ở đây không có vật gì, còn dưới này suy nghĩ thế nào? Đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến nhà trống và suy nghĩ như sau: đây là trống không, không có tự ngã hay không có ngã sở, tức là không có cái ta và không có cái của ta. Tâm này được giải thoát bởi vì người ta tác ý không có cái gì hết, không có vật gì, gọi là Vô sở Hữu tâm Giải thoát. Còn đây tác ý trống không hết. Trống không này là trống không cao hơn, không có cái ngã trong đó luôn, không có gì của ta trong đó luôn. Cho nên rất hay.

Kinh Nikaya không đơn giản đâu. Nhiều người cứ khinh thường kinh Tiểu thừa. Tiểu ở chỗ nào. Mấy điều này tìm nát kinh Đại thừa không có, nên nhớ tìm kinh Đại thừa không có, chỉ nói vòng vòng mấy Thuật ngữ. Bởi vì người ta có ngộ đâu, người ta viết kinh đó mà. Người ta có ngộ đâu mà người ta biết được, đâu có hiểu đâu, viết tùm lum tùm la.

Chúng ta tới đoạn tiếp theo ha. Quý vị hiểu rồi đó, nếu không hiểu thì bữa sau mình hỏi lại. Thực ra đoạn này kinh nói rất rõ rồi, không có gì hết.

[Đoạn 17 – Vô tướng Tâm giải thoát]

Và này Hiền giả, thế nào là Vô tướng Tâm giải thoát? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỳ-kheo không tác ý với nhất thiết tướng, đạt và an trú vô tướng tâm định. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vô tướng Tâm giải thoát.

Như vậy là có pháp môn và do pháp môn này những pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt.

Ở đây quý vị thấy Vô tướng Tâm giải thoát là gì? Ở đây nói vị Tỳ-kheo nhưng nói mình đi, không tác ý với tất cả tướng, nhất thiết tướng tức là tất cả tướng, đạt và an trú vô tướng tâm định. Không tác ý là bình thường rồi, mà đạt nữa, đạt và an trú vào trong đó. Hồi nãy mình học Vô tướng Tâm giải thoát ở trên đã nói rồi. Khi đạt được như vậy, an trú ở trong đó thì gọi là Vô tướng Tâm giải thoát.

Câu kết luận ở đây nên để xuống dưới riêng ra: **Như vậy là có pháp môn và do pháp môn này những pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt.**

Tức là pháp môn đưa đến bốn loại giải thoát đó. Quý vị thấy khác nhau đúng không. Pháp môn tức là con đường, phương pháp để đưa đến cửa đó, thì rõ ràng bốn pháp tu khác nhau. Một pháp tu Tứ vô lượng tâm, một pháp tu Vô tướng tâm, một pháp là Không tâm, một pháp Vô sở Hữu tâm. Quý vị thấy tu bốn pháp đó đưa đến bốn loại giải thoát. Như vậy rõ ràng khác nhau, cho nên pháp đó là danh sai biệt và nghĩa sai biệt.

Ở đây không nói cái nào giống nhau. Tại sao không nói cái nào giống nhau. Trong đoạn kinh này mình coi đi coi lại thật ra không có. Tại vì quý vị thấy câu hỏi ở trên ngài Xá-lợi-phất đã trả lời: do pháp môn, có pháp môn cái này tên khác nhau và nghĩa khác nhau, bốn môn này đó. Nhưng ngài có nói: cũng có một pháp môn tên khác nhau mà nghĩa giống nhau. Nghĩa giống nhau thế nào? Thì coi trong kinh, coi tới coi lui không có, mình cũng suy nghĩ chút, cũng hiểu ra: nó giống nhau ở Tâm giải thoát. Đoạn trên nói Tâm giải thoát chứ gì nữa. Coi trong Chú giải thì đúng như vậy, thật sự Tâm giải thoát là giống nhau, cái nào cũng Tâm giải thoát thôi, đó là giống nhau. Quý vị hiểu không ạ, bốn pháp đều có Tâm giải thoát hết.

[Đoạn 18 – Bất động Tâm giải thoát là tối thượng trong các tâm giải thoát]

Thấy chưa, không đơn giản ha.

Và này Hiền giả, thế nào là có pháp môn và do pháp môn này các pháp ấy có nghĩa đồng nhất nhưng danh sai biệt.

Đây chính là giải thích đoạn đó, thực ra giải thích pháp nào cũng là Tâm giải thoát hết, đằng sau nói rất rõ.

Tham (Lobha), này Hiền giả, là nguyên nhân của hạn lượng; sân (Dosa) là nguyên nhân của hạn lượng; si (Moha) là nguyên nhân của hạn lượng. Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc và tham, sân, si này đã được chặt tận gốc như thân cây Tāla (Sala) được chặt tận gốc, khiến chúng không thể tái sanh trong tương lai. Này Hiền giả, khi nào các Tâm giải thoát là vô lượng,² thì Bất động Tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và Bất động Tâm giải thoát không có tham, không có sân, không có si.

Đoạn này thực ra chính là cách hồi nãy mình nói. Tức là khi nào mình còn tham, còn sân, còn si thì đó là nguyên nhân hạn lượng. Hạn lượng là không có vô lượng. Tâm mình bị kẹt do Tham, Sân, Si. Còn khi nào hết được tham, sân, si, tức là đoạn trừ tất các Lậu hoặc thì giống như cây Tala, cây dừa, cây thốt nốt, ở Việt Nam mình có những cây đó, chặt một nhát là không bao giờ sống lại

² MN-a 2.354 [MN-a 43] nói đến 12: 4 vô lượng tâm, 4 đạo, 4 quả; và thêm Niết-bàn.

được nữa, chết luôn, chặt ngang một cái nó gãy là nó không sống được. Cũng vậy, khi nào đã diệt hết cái đó [tham, sân, si] rồi thì gọi là Tâm giải thoát. Các tâm này [được] giải thoát nên gọi là vô lượng.

Trong các Tâm vô lượng thì Bất động Tâm giải thoát được gọi là tối thượng, tại vì hết động rồi. Bất động Tâm giải thoát thì không có Tham, không có Sân, không có Si. Tại sao nói hơn các tâm kia? Bởi vì các tâm kia, tu Tứ vô lượng tâm được Vô lượng Tâm giải thoát; hoặc tu Không vô Biên xứ, tất cả là không, nhưng pháp trên không phải nói Không vô Biên xứ đâu, tại vì không có Ngã nữa, sâu hơn. Không tâm Giải thoát, Vô tướng Tâm giải thoát, Vô lượng Tâm giải thoát, Vô sở hữu Tâm giải thoát, bốn Tâm giải thoát đó. Nhưng cao hơn là phải đạt đến hết sạch phiền não thì gọi là Bất động Tâm giải thoát, là không có Tham, không có Sân, và không có Si. Tâm đó là nhất, là tối thượng trong các Tâm giải thoát.

Tham, này Hiền giả, là một vật gì (chướng ngại),³ sân là một vật gì (chướng ngại), si là một vật gì (chướng ngại). Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, thì tham, sân, si này

³ MN-a 2.354 [MN-a 43] nói khi tham ái khởi lên, nó ảnh hưởng một điều gì (*Kiñcana*) đến người, nó chi phối, đè nén, ngăn ngại người.

đã được chặt tận gốc, như thân cây Tāla được chặt tận gốc (giống như cây dừa, cây Sala), khiến chúng không thể tái sinh trong tương lai. Nay Hiền giả, khi nào các tâm giải thoát là vô sở hữu, thì Bất động Tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và Bất động Tâm giải thoát ấy không có tham, không có sân, không có si.

Ở trên này đang so sánh trong các Tâm giải thoát vô lượng thì Bất động Tâm giải thoát cao hơn. Tức là quý vị mới chứng được tới Tứ vô lượng tâm thì được Tâm giải thoát rồi, nhưng Tâm giải thoát đó chưa hết được tham sân si hoàn toàn. Nếu bao giờ chứng được hết cả tham sân si hoàn toàn thì gọi là Bất động Tâm giải thoát là cao hơn.

Đoạn này đang nói nếu chứng được Vô sở hữu Tâm giải thoát, hết tham sân si nữa thì sẽ trở thành Bất động Tâm giải thoát - tối thượng trong các Tâm giải thoát.

Tham, này Hiền giả, là nhân tạo ra tướng, sân là nhân tạo ra tướng, si là nhân tạo ra tướng. (Quý vị thấy tất cả các tướng do tham, sân, si mà ra. Cho nên khi nào không còn tham, sân, si thì không tạo ra tướng nữa. Ở trên nói do Tham, Sân, Si tạo ra chướng ngại, hạn lượng lại. Nói theo Tục đế: bây giờ quý vị bị ràng buộc vào một thân thể Ngũ uẩn này do Tham, Sân, Si,

mình không vô lượng được, cho nên không có Vô lượng Tâm giải thoát. Do tham, sân, si chướng ngại cho nên không được. Tham, sân, si tạo ra tướng nên Thế giới có cõi Dục giới, cõi Sắc giới, có cõi Vô sắc giới, có Địa ngục. Nói chung có sáu cõi luân hồi, là do ba nhân: Tham, Sân, Si. Quý vị thấy không, đoạn kinh này nói rõ như vậy đó: Tham là nhân tạo ra tướng, Sân là nhân tạo ra tướng, Si là nhân tạo ra tướng. Tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới từ đâu ra? Chúng ta nói từ Địa ngục cho tới tầng trời thứ 28 đều do tham, sân, si mà tạo ra). **Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, thì tham, sân, si này được chặt tận gốc, như thân cây Tāla được chặt tận gốc, khiến chúng không thể tái sinh trong tương lai. Nay Hiền giả, khi nào các Tâm giải thoát là vô tướng,⁴ thì Bất động Tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và Bất động Tâm giải thoát này không có tham, không có sân, không có si. Như vậy, nay Hiền giả, là pháp môn này, những pháp ấy là đồng nghĩa nhưng danh sai biệt.**

Quý vị thấy [được] bốn Tâm giải thoát rồi, đưa đến hết Tham, Sân, Si thì tâm đó gọi là Bất động Tâm giải thoát. Như vậy

⁴ Có đến 13 tất cả: Chánh kiến, 4 vô sắc định, 4 đạo, 4 quả. Chánh kiến là vô tướng, vì nó trừ tướng thường, lạc và ngã. 4 vô sắc định là vô tướng vì không có sắc tướng. 4 đạo và 4 quả là vô tướng vì không có những phiền não tạo ra các tướng.

bốn pháp kia tuy tên khác nhau nhưng thực ra giống nhau, đều là Tâm giải thoát, vì bốn pháp đó đều đưa đến giải thoát hết. Cho nên đơn giản vậy thôi.

Quý vị hiểu đoạn này không, hết bài kinh rồi đó. Nếu hiểu được ở trong đó là quý vị có một kiến thức về Tứ vô lượng tâm và bốn loại Tâm giải thoát, rồi Bất động Tâm giải thoát là gì, quý vị đem khoe người ta. Học Đại thừa quý vị đem hỏi mấy điều này là người ta cứng họng. Quý vị giới thiệu cho họ hãy coi trong Đại Kinh Phương Quảng. Trong Kinh A Hàm cũng có nhưng không có đầy đủ, gom vô một chỗ như thế này. Kinh A Hàm cũng có nói về các tâm này nhưng trải ra. Khỏi mất công coi A Hàm, coi Nikaya đủ rồi.

Chúng ta đến đoạn tổng kết bài kinh.

[Đoạn 19 – Kết thúc bài kinh]

Tôn giả Sāriputta thuyết giảng như vậy. Tôn giả Mahākoṭṭhita hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sāriputta dạy.

Có hai vị Tôn giả thôi mà cỡ đó đó. Một vị Thanh văn Xá-lợi-phất, nhiều người nói đó là Thanh văn, nhưng quý vị thấy một vị A-la-hán Xá-lợi-phất thôi đánh gục hết các pháp ngoại đạo. Tất cả kinh Đại thừa không cao siêu bằng kinh này, cho nên mới gọi là Đại Kinh Phương Quảng, Phương Quảng là rộng và lớn, còn Đại

Kinh nữa. Còn có bài Tiểu Kinh Phương Quảng nữa, quý vị chịu khó coi, có thời gian coi nha.

Bây giờ chúng ta tóm tắt, nhìn lại bài kinh này chút xíu, tóm lược thôi chứ không đủ thời gian.

Tóm tắt bài Đại Kinh Phương Quảng – kinh số 43 trong Kinh Trung Bộ

1.Trí tuệ (paññā)
+ Người liệt tuệ là người không biết rõ Khổ, Tập, Diệt, Đạo. + Người có trí tuệ là người biết rõ Tứ Thánh Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.
2.Sự khác nhau giữa thức và tuệ
+ Thức nhận biết cảm giác lạc, khổ, không khổ không lạc. + Tuệ thấy rõ bản chất sự vật. + Thức cần được liễu tri, còn tuệ cần được tu tập.

Cho nên đây là sự khác nhau giữa người có trí tuệ và người chỉ sử dụng thức. Có nghĩa nếu quý vị chỉ dùng thức, ở đây có nhiều đồng tu suốt ngày đi hỏi, hỏi mà không hiểu thì thực ra là dùng thức. Vì trong hạn lượng của thức chỉ đưa đến gần, đến tiệm cận vấn đề thôi chứ không thể thấy rõ được bản chất của sự thật.

Bản chất sự thật là gì? Quan trọng ba tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã. Khi nào thấy được Tam tướng thì người đó thật sự giải thoát. Thức thấy trong một sát-na thôi, nhưng trong sát-na đó, điều kiện là tám chi Thánh đạo phải đầy đủ. Còn nếu không là quý vị đang dùng Thức, quý vị tưởng tượng thôi. Quý vị ra bờ sông thấy nước sông chảy, quý vị nghĩ đời người như nước trôi, trôi qua rồi trôi lại, dòng sông vô thường. v.v... Quý vị đang tư duy, quý vị đang dùng Thức, dùng Tưởng, không phải dùng Tuệ.

Tuệ là gì? Ra đó thấy dòng sông như vậy là thấy cả Thế giới vô thường, không cần phải qua một suy nghĩ nào cả. Khác nhau lắm nha! Cho nên Thức cần phải biết, nhưng cũng phải cần chứ, cũng phải tư duy để liễu tri. Còn Tuệ tu tập mới có, Tuệ thấy được là tự động có, đến khi nào đó sẽ có.

3. Thọ và tưởng
+ Thọ là cảm nhận lạc, khổ, không khổ không lạc. + Tưởng là nhận biết các tướng như xanh, vàng, đỏ, trắng...
4. Chánh kiến
Có hai duyên sinh khởi Chánh kiến: (1) Nghe từ người khác. (2) Như lý tác ý.

Chúng ta đang nghe từ người khác. Chúng ta cố gắng Như lý tác ý nữa đi thì được .

5. Ba hữu
(1) Dục hữu. (2) Sắc hữu. (3) Vô sắc hữu.
6. Bốn thiền
7. Diệt thọ tưởng định
+ Phân biệt rõ giữa: Người đã chết và vị đang ở trong Diệt thọ tưởng định *Khi chết, mạng chung, thân hành, khẩu hành, tâm hành chấm dứt, dừng lại; tuổi thọ diệt tận; hơi nóng tiêu diệt; các căn bị bại hoại. *Diệt thọ tưởng định, thì thân hành, khẩu hành, tâm hành được chấm dứt, được dừng lại; nhưng tuổi thọ không diệt tận; hơi nóng không tiêu diệt; các căn được sáng suốt. (đó là sự khác nhau giữa người Diệt thọ tưởng định và người chết)
8. Bốn loại tâm giải thoát
+ Vô lượng Tâm giải thoát. + Vô sở Hữu tâm Giải thoát: Vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu

xứ. (đây là bốn tầng Thiền, có điều nếu phục được Tham Sân Si thì giải thoát một cách rất ráo).

+ **Không tâm Giải thoát: Đây trống không, không có tự ngã hay không có ngã sở.** (Đạt được định này, lúc nào cũng đối với các tướng không có tác ý gì. Tức là nghe âm thanh cũng không tác ý, mũi ngửi mùi hương cũng không thấy gì, ý khởi lên pháp, ai nói gì cũng không khởi lên. v.v... Vô tướng Tâm định không đơn giản, phải có công phu giữ lắm.

+ **Vô tướng Tâm giải thoát: không tác ý với tất cả tướng, đạt và an trú Vô tướng Tâm định.**

Ở đây chúng ta có thêm Chú giải:

Theo chú giải Theravāda, có ba giải thoát thường được nói đến, ba tên này là ba cách nhìn khác nhau về cùng một Niết-bàn:

+ **Suññatā-vimutti (Không giải thoát): Niết-bàn trống không có tham sân si.**

+ **Animitta-vimutti (Vô tướng giải thoát): Niết-bàn không có tướng Hữu vi.**

Cho nên ai mà hỏi, thưa Thầy! Người chết rồi, hay sau khi nhập Niết-bàn còn hay mất, hay vừa còn vừa mất, sống ở cảnh giới nào. Đó là quý vị không hiểu, Niết-bàn đã không có tướng rồi,

tướng Hữu vi rồi mà còn hỏi ở một cõi nào đó, cảnh giới nào đó, thì đó là tướng Hữu vi, mà tướng Hữu vi đều là Vô thường, làm sao Niết-bàn. Khi nào giảng bài Kinh về Niết-bàn cho quý vị hiểu hơn, ở đây không có thời gian, chúng ta chỉ nói sơ vậy thôi).

+ Appaṇihita-vimutti (Vô nguyên giải thoát):

Appaṇihita: Niết-bàn không có đối tượng để ham muốn.

Nhớ, không có ham muốn gì nữa hết, còn ham muốn thì đâu phải là Niết-bàn. Cho nên còn muốn độ sanh, còn muốn này kia là không phải Niết-bàn rồi nha. Cho nên ba điều này: “Không, Vô tướng, Vô nguyên pháp môn”. Ai hiểu ba điều này Niết-bàn là trống không, không có tham, sân, si. Vô tướng là không có tướng Hữu vi. Niết-bàn là không có tướng gì hết, tất cả tác ý đều không có tướng gì, không tác ý đối với các tướng. Vô tướng là không tác ý với các tướng. Chữ thực tế chúng sanh có tướng, nhưng mà đó là không có tác ý nữa. Rồi Vô nguyên giải thoát là Niết-bàn thì không có đối tượng gì để ham muốn nữa.

Trong kinh này, "Không tâm giải thoát" được giải thích bằng quán: "Không có ta hay của ta." (tức là không có ta và cái của ta hay sở hữu của ta).

Điều này gần với **tuệ quán vô ngã** hơn là một tầng thiền vô sắc.

Ở đây cũng xin nói thêm, trong này quý vị thấy, tại sao trong các Tâm giải thoát thì Niết-bàn có Tâm giải thoát không? Tại sao không đem pháp Niết-bàn vào trong đây, chỉ kể có bốn Tâm giải thoát: Vô lượng Tâm giải thoát, Vô tướng Tâm giải thoát, Vô sở hữu Tâm giải thoát, và Không Tâm giải thoát. Vậy thì tại sao không nói Niết-bàn, các pháp khác, cũng là Tâm giải thoát.

Đỗ quý vị, quý vị trả lời giùm Niết-bàn cũng là giải thoát mà, nhưng tại sao không đem vô đây? Bây giờ tu Thiền quán Vipassana đạt đến Niết-bàn gọi là Tuệ giải thoát, tại sao không xếp vô đây? Tại vì đơn giản thôi, khi Niết-bàn là trạng thái không có Tâm. Còn các pháp này vẫn còn là pháp Hữu vi. Khi nhập Niết-bàn là không có Tâm nữa. Nhớ! Không có Tâm nữa thì Tâm giải thoát đâu nữa, không có tâm mà. Cho nên còn nói Tâm giải thoát là khi người đó vẫn là Hữu dư y (tức là còn có Tâm), còn ở trong pháp Hữu vi. Khi người ta nhập Niết-bàn rồi, là không có gì hết, không có Tâm.

Cho nên nếu quý vị có Tâm, thì quý vị là phàm phu rồi, nên ở đây khác nha. Tâm là gì? Đừng có nói không biết Tâm là gì nha! Chúng ta có Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nếu nói sắc là vật chất thì Tâm chính là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, tạm nói vậy.

Còn nếu nói theo Vi Diệu Pháp thì chia khác. Tâm là gì, Tâm ở chỗ nào? Tâm chính là Tâm thức, thực tế là Tâm có nhiều lắm. Chia nhỏ ra còn có Thọ, cảm thọ nó thuộc về tinh thần. Tưởng, hành cũng về tinh thần nhưng mà nó thuộc về Tâm sở. Cho nên mình càng chia chẻ kỹ ra, thì càng dễ hiểu, nên nhiều người không hiểu, thì càng dễ chấp để có một tự ngã. Chúng ta học bài tiếp theo rồi chúng ta sẽ nói rõ hơn.

9. Kết luận

- + Bất động tâm giải thoát là tối thượng trong các tâm giải thoát.
- + Tham, sân, si được đoạn tận hoàn toàn thì không còn tái sinh nữa.

Xong bài Kinh này nha!

Bây giờ xin giới thiệu bài kinh tiếp theo dễ hơn, bài kinh vừa rồi khó quá. Nhưng để quý vị biết tạng Kinh Nikaya không đơn giản đâu, đừng có tưởng kinh Tiểu thừa. Có nhiều người vô suốt ngày chê Tiểu thừa, không tìm hiểu, không biết, đó là do đời sau. Những Bà-la-môn ngoại đạo họ khéo, họ dùng các chữ đó để họ ép Đạo Phật xuống. Họ truyền tư tưởng của họ, cho nên họ ghi đó là Tiểu thừa. Thực tế không thể nói Đạo Phật là Tiểu thừa được.

Còn Đạo của họ là ngoại đạo, phải nói như vậy. Quý vị không tin, quý vị cứ mở kinh Tiểu thừa, tức là Kinh A Hàm và Kinh Nikaya ra đọc hết đi. Một thời gian quý vị sẽ công nhận rằng Kinh Nikaya hay hơn, sâu hơn kinh Đại thừa gấp vô số lần, đảm bảo luôn. Cho nên là đừng có vì tên Đại thừa mà cho ngon, nha.

Chúng ta vào bài Kinh hôm nay

Bài kinh: Cái Đây Là Tự Ngã: So-attā

(Kinh số 24.3 trong Kinh Tương Ưng Bộ)

Tức là trong Kinh Tương Ưng, quý vị giờ chương 24, mở bài Kinh số 3 thì có bài kinh này. Hôm nay hi vọng quý vị nghe bài kinh này, nếu quý vị chứng nhập được là Tu-đà-hoàn. Tại vì Đức Phật nói sau khi hiểu hết bài kinh này, ai mà được như trong kinh thì chứng Tu-đà-hoàn. Chúng ta hi vọng là đem trí văn, trí tư vào để giúp cho quý vị đi một đoạn đường, dẫn đến gần cửa Tu-đà-hoàn. Cho nên có rất nhiều cách để vào Tu-đà-hoàn, nhưng mà cách này là quan trọng nhất.

[Đoạn 1 - Câu hỏi mở đầu]

Nhân duyên ở Sāvatthi... (Đức Phật hỏi như sau)

- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tự ngã, cái

ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

Vô câu đầu tiên là đập tan bao nhiêu Tà kiến rồi, đúng không quý vị? Đức Phật nói: **“Do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, tà kiến này khởi lên”**. Nhớ! Tà kiến nha, không phải là Chánh kiến đâu. **“Cái ấy là tự ngã, tức là cái đó chính là (ta). Cái ấy là thế giới, sau khi chết cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại”**. Có nghĩa là ở đây có hai quan điểm mà Đức Phật xác định đó là Tà kiến. Tức là mình cho rằng có một cái gì đó là ta. Sau khi chết cái đó sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại. Đó là Tà kiến!

Hôm bữa mình giảng điều này nhiều rồi, hôm nay cũng giảng lại, nhưng hôm nay mở rộng thêm đằng sau: **“Cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại”** cũng tà kiến luôn. Cho nên chính câu này, mà người nào hỏi: Thế giới là thường còn hữu biên, hay vô biên? Đức Phật nói đó là tà kiến rồi, còn hỏi chi nữa.

Cho nên hôm nay bao nhiêu người học, đều xác định là có một cái Ta đúng không? Sau khi chết cái Ta đó thường còn, đời này đi đầu thai, đời khác đi đầu thai, ta trôi trong vòng sanh tử bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Ta có một A-lại-da-thức hoặc là Ta

có một Chân tâm thường hằng, mấy người đó rớt vào Tà kiến. Cho nên quý vị thấy đâu phải một bài kinh đâu, bao nhiêu bài kinh nói như vậy. Một bài kinh nói, có thể kinh đó sai, nhưng mà bây giờ nhiều bài kinh đều nói: *“Ai mà chấp vào có một tự ngã, thì cái đó sẽ thường còn, thường hằng, thường trú không chịu biến hoại”*. Ở đây nói ngôn ngữ là gì? Có một linh hồn, người thế gian hoặc người học Phật cũng có quan niệm về thần thức, linh hồn đó là sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại. Và như vậy thường còn, thường hằng đó tất cả là Tà kiến mất tiêu rồi. Đó là lý do mà bao nhiêu người không chứng được Tu-đà-hoàn. Bởi vì đây là cửa để vào Tu-đà-hoàn, vậy thì hôm nay cố gắng nghe nha!

- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

Các pháp do Thế Tôn làm căn bản, mong Thế Tôn hãy nói cho chúng con biết. Ở đây tóm lại, ngay đầu bài kinh Đức Phật đã nói: *“Ai mà cho rằng có một cái ta, hoặc là có một thế giới, có một linh hồn, các pháp nào đó không phải là ta, hoặc có thế giới. Sau khi chết những cái đó sẽ thường còn, thường hằng, thường trú”*. Nói chung thế giới, hay người, hay ta gì đó, thì đều là Tà kiến cả.

Tại sao đó là Tà kiến thì Đức Phật làm rõ luôn.

[Đức Phật hỏi: Nguyên nhân khởi lên tà kiến "tự ngã thường hằng"?] đây là câu hỏi mở đầu.

[Đoạn 2] Đức Phật giải thích:

- Do có Sắc, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ Sắc, do thiên chấp Sắc, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".

Đầu tiên là do có Sắc! Sắc là gì? Sắc tức là thân thể mình, mình có Sắc nhưng mà chưa đủ, do chấp Sắc, do thiên chấp Sắc thì từ đó tà kiến mới khởi lên. Và cho đó là: *"tự ngã, cái đó là thế giới giới, sau khi chết cái đó sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"*. Cái này dễ hơn, vì có nhiều người không bị vướng. Bởi vì nói Sắc là thân thể vật lý này. Do có thân này và chấp thân này, rồi thiên chấp (thiên chấp có nghĩa là chấp một cách cứng nhắc). Quý vị nghĩ đây là tôi rồi, nghĩ thân thể này là tôi, thì cái đó sanh họ mới khởi lên Tà kiến là sau khi chết thân này nó vẫn còn, thường hằng, thường trú. Có nghĩa là nó không mất đi. Điều này hình như mọi người không bị vướng vào đó, nhưng mà mọi người vướng vào cái sau, đúng không ạ. Tại vì mình nói bảo đảm thân thể chết rồi, có thân thể mới mình không

bị cái này. Cho nên vấn đề này có thể không sao. Nhưng vấn đề đằng sau nó cũng tương tự vậy

Do có. ... Thọ... do có Tưởng... do có các Hành...

Do có Thức, do chấp thủ Thức, do thiên chấp Thức, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".

Tóm lại là chấp vào Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức). Chấp một cách chấp chặt, đinh ninh, xem nó như Chân lý tuyệt đối, gọi là thiên chấp. Chấp như thế thì xong rồi, đúng không ạ. *"Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"*. Cho nên ai mà học A-lại-da thức cứ nghĩ rằng có một cái thức [thường] còn là rốt vô đây.

Cho nên ở đây quan trọng là gì? Chúng ta phải hiểu được, tóm lại là do có Sắc (Sắc thì dễ [hiểu] rồi đúng không), do có Thọ [Tưởng, Hành, Thức]. Thọ là cảm thọ, cảm thọ là gì? Thọ khổ, thọ lạc, không khổ không lạc. Ví dụ như bây giờ trời nóng quá, thấy khó chịu gọi là thọ khổ, thân thấy thọ khổ. Rồi nhớ đến ai đó nói xấu gì đó, ông thầy này xấu quá, ông thầy này tướng không đẹp rồi mình nghĩ, khó chịu. Đó là thọ ưu, khổ về tâm. Nói chung là

ba thọ hay năm thọ (thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc, thọ hỷ, thọ ưu).

Rồi có Tưởng, chúng ta học rồi đúng không? Tưởng là gì? Mình có thể nói đơn giản là những cái biết. Ví dụ như tưởng đây là màu trắng, đây là màu xanh v.v... đủ các kiểu. Thì tưởng đó, tưởng tất cả những cái gì thì nó nạp trong tưởng. Và do có các Hành, là khía cạnh thiện ác, không thiện không ác trong ta, trong mỗi người, cứ cho là vậy đi. Rồi có Thức, gồm sáu Thức: cái biết của mắt, cái biết của tai (tai thì nghe âm thanh), cái biết của mũi (biết mùi hương), cái biết của lưỡi (là biết vị), biết của thân (là xúc chạm), và cái biết của ý (biết các pháp). Giống như nói chồng, trẻ nhỏ không biết chồng là gì, nhưng mà người lớn lớn tí là biết chồng khái niệm là gì. Đó là biết của pháp. Chính những cái biết, dựa trên đó, tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chính năm cái đó. Và nếu mà chỉ có năm uẩn đó thì không có gì, không sao, không vấn đề hết, nhưng đây là do chấp vào năm uẩn đó, không phải chấp bình thường mà là thiên chấp.

Thiên chấp là sao? Ở đây có nói:

[+ Chấp thủ (upādāna): sự chấp giữ, sự nắm giữ, sự bám víu.]

Đó là mình chấp giữ lấy cái thân mình, chấp giữ ngũ uẩn ([Sắc], Thọ, Tưởng, Hành, Thức), sự nắm giữ, sự bám víu. Mà cái thiên chấp còn ghê hơn nữa!

[+ Thiên chấp (abhinivesa): Sự bám chặt, sự cố chấp, sự thiên lệch, sự định ninh, xem đó là chân lý tuyệt đối. Vì vậy, "thiên chấp" không chỉ là "chấp", mà là chấp một cách cực đoan và cố định, không chịu thấy khác] .

Đó, quan trọng là vậy đó. Tức là mặc định như vậy rồi, không thể nào tiếp nhận cái khác nữa. Giống như bây giờ nhiều đồng tu nói một hồi, rồi cũng kêu con ở trong cái thân này. Bây giờ quý vị, ai nghe hiểu rồi nhưng mà vẫn mặc định con có trong thân này? Mặc dù thân này, Sắc này mình nói nó không phải của mình, nhưng mà Thọ này, Tưởng này [là mình]. Thọ cũng có thể bỏ được tại vì Thọ thật ra là cảm thọ nóng thì nó khó chịu, lạnh thì nó khó chịu, v.v... mát thì dễ chịu. Thôi thì Thọ cũng được đi, không phải ta! Nhưng mà Tưởng, Hành, Thức thì trong suy nghĩ mọi người đều nghĩ con đang nghĩ, tôi đang nghĩ, tâm tôi đang nghĩ v.v... Vấn đề nằm ở chỗ đó! Mọi người chấp và cho đó là chân lý tuyệt đối rồi thì đó gọi là thiên chấp. Và chính cái đó nó khởi lên, đó là tà kiến đúng không? Ai cũng gọi là Ta. Và cái đó là thế giới, thôi bây giờ mình nói ta trước, thế giới từ từ nói. Sau khi chết, cái Ta

đó nó thường còn thường hằng thường trú. Tại vì mình nghĩ vậy cho nên mới tự đi đầu thai, đúng không ạ. Vậy thì vấn đề nằm ở chỗ nào, làm sao bỏ được cái này? Quý vị đợi chút xíu nữa nha. Đoạn sau Đức Phật nói, mình nói trước thì không hay. Đức Phật giải cho mình vấn đề là tại sao không bỏ qua được.

Còn đây, mình chấp cả cái đó là thế giới. Thế giới là sao? Thật ra mình nghĩ thế giới bên ngoài cũng vậy đó, cũng là thế giới thường hằng, vũ trụ này mãi mãi còn, đúng không quý vị? Quý vị đang nghĩ như vậy thì đó cũng là tà kiến. Bởi vì sao? Bởi vì Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức mình chấp một cách kiên cố và nghĩ nó tuyệt đối như vậy. Ủa, mình thấy vũ trụ này có mà bây giờ nói không có là vô lý đúng không ạ? Mình đã chấp chặt như vậy, cho đó là tuyệt đối chân lý rồi, không có hiểu được [Vô thường, Vô ngã]. Cho nên điều này quý vị muốn bỏ được là chút nữa Đức Phật khai thị, thật ra nó nằm ở công phu Vipassana (tức là Thiền quán). Khi Thiền quán đến độ nào đó, quý vị sẽ nhận ra rằng nó không phải như mình nghĩ xưa nay. Nó không phải là mình tưởng tượng xưa nay, mà nó đúng là: “các pháp Hữu vi đều là vô thường”. Từ đó mình sẽ hiểu, sẽ có công phu.

Như vậy đoạn này nói là:

[Do chấp Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức mà khởi lên tà kiến "tự ngã thường hằng"] .

Chấp là chấp một cách ghê gớm đó. Có ba giai đoạn: đầu tiên giai đoạn có sắc, sau Sắc là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Rồi tiếp theo là chấp một cách cứng ngắc, từ đó khởi lên tà kiến “tự ngã thường hằng”. Thôi nói tà kiến này đi, chỉ cần nói ở đây là được rồi, còn thế giới thôi khỏi đi ha. Thế giới sẽ tự nhiên hiểu, khi hiểu bên trong thì sẽ hiểu [bên] ngoài.

[Đoạn 3]

Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, Sắc là thường hay vô thường?

Thì theo quý vị Sắc là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

Chúng ta hiểu rồi đúng không ạ? Trong Sắc (thân thể này), bề ngoài, vật chất này là vô thường hay thường? Chắc chắn là vô thường! Bởi vì càng ngày nó thay đổi, lớn lên rồi già chết đúng không? Không thể nào là thường, cho nên là vô thường. Và Đức Phật nói “vô thường là khổ hay lạc?”. Các Tỷ-kheo trả lời là khổ, chắc chắn khổ rồi. Tương lai, đau đớn già cỗi! Bây giờ hỏi tương

lai, ai lớn hơn 40 tuổi [là] thấy đau đớn, cơ thể yếu đuối rồi. Hồi xưa khuôn vác đi ầm ầm, bây giờ bưng cái gì nặng quá về đau lưng, đau này đau kia đủ thứ, đúng không ạ? Cho nên khổ, vì sao? Vô thường là khổ. Đức Phật nói tiếp.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không có chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Đức Phật nói đã khổ, vô thường rồi thì không có chấp thủ cái ấy, tại vì nó vô thường rồi mà quý vị còn chấp gì nữa. Nếu không chấp thì sẽ không khởi lên tà kiến, cái đó là tự ngã (cái đó chính là ta), cái đó là thế giới. Và sau khi chết, cái đó không có thường hằng thường trú nữa. Tại vì mình biết nó không có thường còn, quý vị hiểu không ạ.

... Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thể giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Tóm lại đoạn này nói một cách đơn giản thôi, chúng ta tóm tắt lại. Đức Phật hỏi năm điều: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là thường hay vô thường? Nhiều người cũng không hiểu được thường hay vô thường. Sắc thì dễ rồi, bây giờ mình phân tích nha. Thọ là cảm thọ, cảm thọ gì? Lúc thì cảm thọ khổ, lúc thì cảm thọ lạc, lúc thì không khổ không lạc. Như vậy cái thọ đó biến đổi lên tục, nó theo duyên. Cho nên chính vì vậy nó vô thường, chứ thường là nó còn mãi.

Tưởng, Hành, Thức cũng vậy đúng không ạ! Những điều đó, rõ ràng tâm mình, mình nói tâm đi, nó liên tục thay đổi, cho nên đâu có gì [đứng yên] đâu. Nó biến đổi liên tục nên nó vô thường, mà vô thường thì khổ, tại vì lúc thì nó như này, lúc như kia. Cho nên trong Tám nỗi khổ, có nỗi khổ gọi là “Ngũ ấm xí thành khổ”. Nhiều khi tâm mình, bị cái này, bị cái kia, rồi nó cũng khổ, đúng không ạ? Nhiều khi nó căng thẳng quá, nhiều khi mệt mỏi quá, stress quá v.v... thường những điều đó đều là khổ cả. Cho nên cái

nào mà khổ rồi thì cái đó đâu phải là ta đâu. Không có chấp [vào] đấy! Nguyên nhân [khổ] là chấp! Chấp lấy nó cho nên mới khởi lên tà kiến, [cho] đó là ngã. Thì bây giờ Đức Phật nói đừng có chấp.

Bài kinh này dành cho bậc Tu-đà-hoàn, cho nên nói đơn giản vậy thôi. Nói là đừng có chấp [vào] đó là được, bởi vì thấy nó không phải là ta. Bởi vì sao? Ta không điều khiển được nó. Nó liên tục thay đổi, liên tục biến hoại. Vậy thì cái đó đâu phải ngã đâu, cái đó không [có] ngã. Chết rồi nó cũng đâu có thường còn thường hằng được, tại vì do duyên. Duyên là sao, quý vị thấy thân này chết, có thân mới. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng vậy! [Là] do duyên.

Bây giờ nói đơn giản nha. Ví dụ như làm người, người thì thấy đồng phân, thấy dơ không? Dơ! Ghê không? Ghê! Thọ gì đây? Thọ khổ, thọ ưu đúng không? Khó chịu! Nhưng mà sau khi chết làm con chó, con chó nó rất thích. Thì cũng pháp là đồng phân đó nhưng con chó nó thích. Như vậy nó thường hằng đâu? Lúc trước là thọ ưu, thọ khổ. Bây giờ thì thọ gì? Bây giờ thì thọ lạc, thọ hỷ, thấy chưa, khác nhau chưa! Không thường hằng, thường trú!

Rồi, nhận thức cũng vậy. Lúc trước mình là người Việt Nam mình có lòng tự hào dân tộc. Bây giờ coi đá banh cổ vũ Việt Nam

nhưng mà khi chết đầu thai vô một đất nước khác. Ví dụ qua Thái Lan đi, rồi tự nhiên cổ vũ Thái Lan, đúng chưa? Đó, cũng trận đá bóng đó, hồi xưa thấy Việt Nam thắng thì vui, bây giờ [Việt Nam] thắng thì không vui, bởi vì sao? Làm người Thái Lan [rồi]! Đó là [do] gì? Cảm thọ! Từ đâu ra? Từ chấp thủ mà ra! Và cái nhận thức cũng vậy đúng không ạ? Mỗi thời đại, mỗi con người. v.v... mỗi khái niệm thiện ác, thật ra nói với quý vị, đó đều do con người đặt nên. Sống lâu trong đó mình bị Giới cầm thủ, bị Kiến thủ kiến, bị vùng đó làm ảnh hưởng như vậy. Cho nên mình mới sinh ra một trời kiến chấp. Những kiến chấp đó mình chấp rồi nó vun bồi cho cái ngã. Thật ra nguyên nhân là do có một chấp ngã, cho là Ta, có Ta. Ta là người nước đó, ta có thân, ta có gì đó v.v... cho nên mình mới bảo vệ bao nhiêu cái thủ chấp đó.

Thật ra nếu ngày nào đó, quý vị hiểu được thì cũng thấy vậy thôi. Ví dụ ngày nào đó quý vị hiểu được, thì coi đá banh chẳng hạn [cũng không chấp]. Bây giờ mùa World cup, coi đá banh thì quý vị không còn ủng hộ đội này, ủng hộ đội kia nữa, mà quý vị đơn giản là: coi thì chỉ biết đội nào đang đá, đội nào đá hay thôi, chứ quý vị không có một chấp ngã thấy đội của tôi nữa, hiểu không? Đó, chẳng hạn như vậy. Tức là mọi thứ [sẽ không chấp nữa]. Rồi không có con tôi, không có gì [hết]. Vậy tất cả các pháp đó đều vô

thường. Bây giờ nói sâu hơn, cố gắng nghe cho kỹ nha. Đoạn này quan trọng.

Quý vị nghe như vậy chưa đủ đâu, nhưng khi nào quý vị thiền, tu đến mức nào đó đủ. Có thể gặp một duyên gì đó, thấy cái gì đó, quý vị tự nhận ra rằng, hóa ra Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức này chỉ là các pháp đang vận hành theo duyên. Có nghĩa là gì? Do có sắc thân này, cho nên con mắt thấy màu đỏ. Ví dụ đang nói màu, thấy màu trắng này, màu trắng của tượng Phật đây. Và khi thấy màu trắng thì cái gì xử lý đó? Cái thức của mắt, gọi là nhãn thức xử lý. Và sau đó do có chấp thủ màu trắng là màu yêu thích, cho nên ái sanh đúng không? Ái sanh, cảm thọ dễ chịu sanh, một trời thứ đó. Là Thọ, Tưởng, Hành, Thức đã chạy trong đó. Và như vậy nếu đổi màu này qua màu kia. v.v... Ví dụ như [muốn] thấy màu đỏ thì bấm nút màu đỏ lên. Hoặc nhìn thấy đây trời nóng quá màu đỏ khó chịu v.v... Như vậy cái đó là gì? Các dữ liệu đưa vào bằng năm giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Và một cái nữa không cần đưa vào, nó xào nấu trong đó luôn, là cái ý. Sáu thành phần đó đưa dữ liệu vào và xào nấu trong đó. Các pháp chạy như thế theo một cơ chế. Và mình nhận ra nó không phải là mình, mình tách ra được.

Mình khởi mấy thằng đó, tức là nó chỉ chạy như thế thôi. Nó chạy theo trình tự, nó chạy vòng vòng như vậy đó thì thật ra Ngũ uẩn không phải là ta. Và từ đó không chấp ta nữa! [Ta] không có trong đây, quý vị hiểu không ạ? Cho nên từ đó mình hiểu vòng 12 nhân duyên luôn. 12 nhân duyên là gì? Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức,... chính là cái vòng đó. Thật ra là vòng xử lý dữ liệu mà trí tuệ chưa có, tức là Vô minh có. Cho nên ngấm ngấm nó chạy theo trong Hành, nó chạy trong Thức, nó chạy một trời thứ tạo nghiệp trong vòng đó. Và mọi người đừng nghĩ Vô minh, nó chỉ có ở khúc Vô minh [trong 12 nhân duyên] thôi. Không phải! Vô minh nó ngấm nó đi chung trong đó. Tức là một cái [Vô minh], thật ra nó ngấm ở trong [mấy cái] kia. Ví dụ như quý vị có Vô minh nên mới có Tham ái, và có tham ái cho nên mới có chấp thủ, tức là trong sự chấp thủ đó thật ra là tham ái.

Ví dụ như chấp ngã cho nên bây giờ thấy cái xe nó sắp tông mình? [Là] sợ chết! Sợ chết vì thật ra Vô minh. Vì có Vô minh cho nên mới thấy có một cái thân của ta. Và có Ái trong đó, có Vô minh ở trong Ái luôn, cho nên có chấp lấy thân ta. Và từ đó có gì? Có Tưởng lên, có Hành lên, rồi sợ hãi trước xe tông. Chứ nếu thấy được đúng như thật tướng, A-la-hán là thấy liên tục như vậy, cho nên xe tông thì xe tông thôi, bình thường thôi có sao đâu. Không

sao! Tu-đà-hoàn thì sao? Vẫn còn thấy nửa chừng, cho nên là còn đau. Thấy đau vì biết thân này, không phải ta đau nhưng mà thân đau đó. A-la-hán cũng đau nha, nhưng A-la-hán đau là thấy các pháp vận hành.

Bây giờ nói vậy quý vị không hiểu thì nói thêm thế này, ví dụ dễ hiểu hơn. Quý vị có chiếc điện thoại, điện thoại mới nhất, điện thoại xịn, ví dụ như mua iPhone, bây giờ iPhone 17, 18 Pro Max gì đó. Quý vị mua điện thoại đó với giá Việt Nam là ba mươi mấy triệu đồng, rất mắc [tiền]. Về, mới cầm chút xíu nói “điện thoại của tôi”. Đứa nhỏ, con của quý vị kêu “con xài với”, nó giật rớt cái boong. Rồi giả sử bể cái màn hình! iPhone khó bể nhưng giả sử bể [màn hình]. Lúc đó quý vị cảm thấy thế nào? Quý vị: “Ôi, bể mất rồi, tiếc mất rồi, tiền bao nhiêu đó, mất tiền rồi” v.v... La đứa nhỏ đúng không?

Thật ra nếu mà quý vị tỉnh giác thì chiếc điện thoại đó đã không phải của mình. Quý vị coi trọng nhất trong phút giây đó, quý vị tưởng tượng chiếc điện thoại như mình vậy đó. Mình chấp thủ đến mức độ đó, cho nên chiếc điện thoại rớt là mình đau xót kinh khủng, quý vị hiểu không? Thấy bể điện thoại là đau xót kinh khủng! Đó là gì? Có chấp vào đó! Còn nếu quý vị tỉnh giác, mà có người họ có nhiều tiền thì người ta xài quen [điện thoại đắt tiền],

họ thấy bình thường. Điện thoại chỉ là điện thoại thôi, hư vì vô thường. Bể cái mặt thì thay mặt kiếng thôi, tốn bao nhiêu tiền đó v.v... Trong đầu chỉ nghĩ như vậy! Không có khởi lên tâm tham ái, sân giận.

Cũng vậy, đến lúc nào đó quý vị nhận ra rằng: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức chỉ là chạy theo vòng xử lý thôi, còn mình không có trong đó, gọi là không có tự ngã trong đó. Bởi vì sao? Nếu mình có tự ngã thì sao có lúc nó diệt, quý vị hiểu không ạ? Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức có lúc diệt mà. Thân này diệt! Thọ là gì? Phải có thân nương vào mới có cảm thọ. Hoặc là có tâm, nó nương vào tâm mới có cảm thọ. Còn khi [thân] này chết thì [Ngũ uẩn] diệt hết, [vậy] Thọ đâu.

Quý vị thấy khi người ta sanh lên trời Vô tưởng thì người ta giống như bức tượng vậy thôi, đâu có nhận thấy gì đâu, không có nhận định gì, không có cảm gì hết. Vì Thọ, Tưởng, Hành tạm dừng đó mà. Từ đó quý vị thấy [Ngũ uẩn] đều vô thường, nó không phải là ta, không có ta trong đó! Chính vì không có cái Ta trong đó, cho nên là Ta đâu có đi qua các đời đâu! Quý vị hiểu không ạ?

Tâm ta, mọi người đều chấp có một linh hồn. Quan niệm giống như thế gian, là có một tâm hoạt động miết. Nhưng không phải! Nó chỉ là các duyên! Khi duyên có thì nó hoạt động, khi

duyên không có thì nó không hoạt động được, chính là vô thường. Và đó là gì? Do duyên mà mình bị tưởng tri sai lầm, bị vô minh che đậy, cho nên mình nghĩ là có mình ở trong đời này. Và mình học, mình nghe nói có đời quá khứ, hoặc là tu thiền do mình thấy lại cái thân trước (tiền thân), cho nên mặc định đó là mình ở đời trước. Rồi mình nghĩ tương lai mình có đời sau nữa, thì đó chính là nguyên nhân có tà kiến. Ở trên gọi đó là thường còn, thường hằng, thường trú. Do là chấp thôi! Cho nên ai hiểu được, mà cái hiểu này là phải do thiền thì mới thấy như thật được. Tức là lúc nào đó quý vị không phải là vào ngòai thiền. Mọi người cứ nghĩ là vô ngòai thiền mới có. Không phải! Mà quý vị phải có Tứ niệm xứ để tách ra.

Tứ niệm xứ gì? Quán thân trên thân [quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm, quán pháp trên pháp]. Để làm gì? Làm gì biết vậy. Biết một hồi, tu một hồi để mình biết là thân này, mình đang làm việc đó, nó không phải là ta. Hóa ra nó là riêng lẻ, các hoạt động đó giống như nó không phải là ta. Thấy như thật như vậy! Rồi cảm thọ, mình quán thọ trên thọ là gì? Là thấy thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc và thọ hỷ, thọ ưu. À, hóa ra thọ này sanh diệt sanh diệt. Nó đâu phải là ta đâu! Nó không phải ta. Rồi tưởng cũng

vậy, hành cũng vậy, thức cũng vậy. Hoàn toàn thấy rõ từng thứ như vậy!

Mọi người nói cái biết này là ta, là sai luôn! Cái biết đó không phải là ta, không có cái ta trong đó. Cho nên mọi người bị đồng nhất mấy cái đó vào, và chấp cái đó, cho đó là chân lý. Những điều này, nói thì nói vậy thôi chứ, một hồi cũng lén lén nói cái biết đó là con, con biết như thế, rồi con biết của con, v.v... thật ra không phải [vậy]. [Vẫn] không bỏ ra được! Vì sao? Vì không có một giây phút nào thấy được thật tướng, tức là không có chứng được Tu-đà-hoàn. Khi nào chứng Tu-đà-hoàn, tức là khi Minh sát tuệ khởi lên, một sát-na Minh sát tuệ khởi lên, là lúc đó chứng được Niết-bàn. Niết-bàn chút xíu thôi, một lộ trình tâm đủ thôi là họ thấy được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Ngay cả những suy nghĩ, những cái gì đó v.v... đều không có ta trong đó.

Vậy thì ta là cái gì? Đó là vấn đề! Nếu quý vị định nghĩa có ta thì quý vị mới có ta như thế nào [đó]. Còn thực tế là gì? Chính là trong Thiền định, Niết-bàn, đó là một trạng thái hết tất cả Hành, tịch tĩnh tất cả Hành, tức là không có một suy nghĩ, không có gì đó. [Tuy không có gì] nhưng trạng thái an lạc vô cùng đó là Niết-bàn. Và Niết-bàn không có ta! Nhớ, Niết-bàn không có ta! Niết-bàn không có hình tướng! Niết-bàn không có khởi tâm gì cả! Mấy

điều đó mới gọi là Niết-bàn. Không có ham muốn, Vô nguyện [là] Niết-bàn đó. Hồi nãy nói nhập Vô nguyện, Không, Vô tướng.

Vô tướng là không có tướng gì hết. Vậy mà còn ham tướng! Thấy một trạng thái rỗng không! Vậy mà còn mong cái ta trong đó? Tất nhiên những người không chứng đắc thì họ sẽ nghĩ rằng là: vậy thì vô Niết-bàn chết hết. Không phải! Điều đó sai lầm! Niết-bàn là trạng thái ngoài Tam giới, ngoài luân hồi. Cho nên khi chứng nhập trạng thái đó thì tất nhiên sẽ thấy an lạc tịch tĩnh tất cả Hành v.v... nhưng lại an lạc vô cùng. An lạc đó là không sanh không diệt. Trạng thái đó không có hoạt động của tâm giống như phàm phu. Phàm phu là phải hoạt động có Tâm, có Thức, có Tướng, có Hành và có Sắc, đúng không? [Phàm phu] có những điều đó nhưng mà [Niết-bàn thì] không!

Điều đó, khi nào chứng mới biết được. Còn không chứng thì cứ nghe 1000 lần, 1 tỷ lần cũng vậy mà thôi! Vì vậy cho nên đừng có cố mà hiểu! Hãy cố mà hành! Vì sao? Vì hành nó [mới] tới, giống như Đức Phật chỉ cho quý vị. Đó là con đường quý vị cứ đi đi. Đi sẽ đến đích! Đến đích rồi thấy! Quý vị chưa đi bao giờ mà quý vị ở nhà tưởng tượng, [rồi hỏi:] “Sao thầy, sao thầy”. Bây giờ lên mặt trăng, [quý vị] biết không? Không biết! Lên mặt trăng không biết mặt trăng thế nào, toàn bộ là coi video này video kia,

nhưng mà thực tế chưa bao giờ bước chân lên mặt trăng, làm sao biết được mặt trăng có độ nhám, độ lún của đất như thế nào, khí quyển ở đó thế nào, hơi thở thế nào, đúng không ạ? Thôi bây giờ không nói mặt trăng, nói tại trái đất này. Quý vị chưa từng qua các nước khác, quý vị làm sao biết được đúng không? Quý vị sống, ví dụ như từ nhỏ tới lớn quý vị ở Việt Nam, quý vị không hiểu được các nước châu Âu nó như thế nào.

Ví dụ quý vị qua bên Bỉ đi, quý vị thấy người ta đi chụp hình, chụp mấy quả cầu giống như hạt nguyên tử, làm chính từ quả cầu, làm mô hình nguyên tử, mấy hạt nguyên tử đó quý vị. Nhưng khi coi quý vị không có cảm giác gì cả. Nhưng bảo quý vị thôi, chỉ để nghiên cứu khám phá công trình đó, hãy đến đó đi, mua vé máy bay, xin vé du lịch vào khối Schengen, vào nước nào cũng được trong 28 nước của khối Schengen đó. Vào được nước đó rồi tới nước Bỉ. Tại vì không yêu cầu phải vào Bỉ trực tiếp, vào nước nào [trước] rồi tới Bỉ cũng được. Vào tới đó mua vé đi vô coi mới biết được, hoá ra mỗi quả cầu đó bự thật bự. Mỗi quả cầu như một ngôi nhà, trong quả cầu đó có bao nhiêu thứ ở trong đó. Mỗi quả cầu nó làm mỗi khác, có đoạn thì đi thang máy, có đoạn thì đi thang bộ, nối quả cầu này với quả cầu kia, nó thiết kế như thế nào. v.v... nó cân bằng, đặt làm sao mà trông rất cân bằng như vậy.

Hồi xưa người ta toàn lắp ráp bằng tay không thôi, mình vào đó mới cảm nhận nó thật, còn ở ngoài coi review rồi mình tưởng tượng không ra.

Cũng vậy đó chỉ khi nào chứng nhập Niết-bàn thì mới hiểu được, còn không thì thôi ráng tu nha. Cho nên đừng có hỏi, nhiều người hỏi kết quả, mà kết quả không thể diễn tả được. Quý vị không ở trong đó quý vị không hiểu. Cho nên hãy dành thời gian để tư duy: Nghĩ về Vô thường, về Khổ, Vô ngã. Tức là thường xuyên tu Tứ niệm xứ biết để tách ra. Thân này không phải là mình, thọ này không phải là mình, tưởng này không phải là mình. Nói chung là không có cái nào là mình hết, đừng có bao giờ khởi lên có ta. Cho nên Ta là gì, khi quý vị đặt câu hỏi ta là gì, thì ngay câu hỏi đó đã sai, không có ta.

Cho nên quan niệm trong kinh quý vị thấy không ạ? Cho đó là ta cũng sai, mà cho đó không phải là ta cũng sai nữa. Tại vì có một cái ta là sai rồi. Vấn đề nằm ở chỗ đó. Bởi vì nhận thức sai, giống như máy tính hoạt động. Bây giờ chương trình chat GPT với chương trình Gemini, rồi AI đó, nhiều chương trình lắm. Quý vị thấy cho vô dữ liệu thì nó hoạt động đưa ra kết quả. Quý vị hỏi nó là người hay không, thì nó trả lời không phải là người. Nhưng mà tại sao nó hoạt động giống người như vậy? Thì cũng vậy đó,

quý vị thấy không có một cái ta nào, tức là không có một người nào đó hết. Nhưng mà nó vẫn hoạt động như vậy.

Cũng vậy không có một cái ta nào cả, nhưng trong vòng luân hồi nó hoạt động theo nguyên lý đó. Nguyên lý hoạt động là gì? Có duyên, duyên tức là có cái này thì có cái kia. Do vô minh nên có Hành, do có Hành nên có Thức. Nói chung vòng 12 nhân duyên đó. Và như vậy chúng ta tự mặc định hiểu lầm có một cái ta giống như chat GPT hay Gemini, là con Robot đó. Tại vì mình ngu dốt quá, cho nên mình tưởng rằng có một con người đang hoạt động như mình, đang nói chuyện với mình, đang thế này thế kia. v.v... Mình tưởng như vậy đó.

Chúng sanh trong luân hồi do Vô minh che, không có trí tuệ, không sáng suốt, cho nên tưởng rằng có một con người đang hoạt động, có ta đang hoạt động. Không biết rằng đó là các duyên ráp nối liên tục, liên tục. Cái này chạy, cái kia chạy, cái suy nghĩ này chạy, cái suy nghĩ kia chạy. Và chính suy nghĩ đó nạp vào cái tưởng, nên tưởng rằng có một cái ta đó. Quý vị hiểu không, đó là dẫn đến cửa rồi đó. Còn quý vị bước vào hay không, phải ngày nào đó, nhờ đến cửa rồi, quý vị Thiên định một ngày, phát hiện ra, à hoá ra là vậy, xong! Tu-đà-hoàn nha, còn không biết nữa thì thôi. Như vậy đã chia sẻ hết rồi đó, hôm nay nói kỹ hơn rồi, lần

nào cũng nói, mỗi lần nói một phiên diện thôi, lần trước không nói kỹ.

Bây giờ mở rộng hơn, đây là cái khó, đánh tan hết bao nhiêu tà kiến ngoại đạo.

[Đoạn 4]

- Cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được đạt tới, được tìm cầu, được ý tư duy, cái ấy là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không có chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Vấn đề này bữa nay chúng ta vừa giảng xong, cái gì mình được thấy, cái gì mình được nghe, cái gì mình nghĩ đến được, cái gì mình được biết đúng không? Mình đạt tới, mình tìm cầu, mình được ý tư duy, thì đó là thường hay vô thường? Là vô thường, bởi vì mình nghĩ biết, vô thường khổ, lạc. Nhưng quan trọng ở

đây quý vị có cho rằng đó là tự ngã, đó là thế giới hay không? Sau khi chết đó là thường còn hay thường hằng không? Thường trú không chịu sự biến hoại hay không? Đây tổng kết lại cho quý vị dễ hiểu.

[Tất cả những gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được đạt tới, được tìm cầu, được ý tư duy đều là vô thường nên không phải là ta, không phải là thế giới, sau khi chết sẽ không thường hằng, thường trụ...]

Quý vị thấy không, tất cả những gì chúng ta được thấy, được nghe, được nghĩ tới, được biết tới, được đạt đến, được tìm cầu. Nói chung mọi thứ suy nghĩ của mình đều là vô thường hết, không phải là ta, cũng không phải là thế giới, nên không bao giờ là thường hằng, thường còn, thường trụ hết. Mình thì cho ngược lại, mình cho suy nghĩ của mình là ta, hoặc là cho mình là thế giới. Những gì mình biết bên ngoài đó, mình cho là thế giới đúng không? Thường hằng, thường còn chứ gì nữa.

Quý vị thấy khoa học rất là hay. Ở đây quý vị không cần nói thế giới bên ngoài, quý vị nói thế giới bên trong đi, biết được thân ta thôi, không có gì hết, đừng có suy nghĩ đó là con, suy nghĩ đó là ta. v.v... Cho nên mọi người đã ngầm định có một cái ta ở trong mà không biết là không có. Chỉ là duyên ráp nối, giống như cái

máy chạy vậy thôi. Giống như con Robot đó, nạp năng lượng cho chạy vậy thôi. Hoạt động giống như một con người, nhưng thực tế không có người nào hết.

Cũng vậy đó, ngay Ngũ uẩn này, tất cả Ngũ uẩn này nó chỉ là ráp nối của vòng 12 nhân duyên. Có cái này thì có cái kia, nó chạy nó ráp nối tiếp nhau, nương tựa nhau. Do có đưa dữ liệu vào, thấy rằng đây là một hình trắng trắng, do mình đã có tưởng trong quá khứ nạp vào, đó là Phật. Cho nên mình nghĩ đây là Đức Phật, từ đó mình có tư tưởng cung kính chấp tay, rồi từ đó suy nghĩ đó là Đức Phật Thích Ca. v.v... Đây là đạo của tôi. v.v... đủ các kiểu, nhưng đó là một duyên chạy như vậy mà thôi, chứ không hề có ta trong đó, chỉ là liên tục các pháp sanh diệt sanh diệt, từng sát-na như vậy. Tức là vòng 12 nhân duyên liên tục quay quay quay, và chúng sanh là gì? Phàm phu thì không thấy được điều đó. Cho nên chấp đó, cho đó là ta, ta nhận thức như thế, ta biết như thế, ta hiểu như thế, ta tu như thế, ta ăn như thế, ta ngủ như thế, ta chết như thế. Ta sau khi chết sẽ tiếp tục tái sanh. v.v... đều mặc định có cái ta.

Trong khi đó bản chất các pháp là do duyên sanh và cũng do duyên mà diệt. Cái này có, có là gì? Có mắt, cho nên có thấy tượng, có hình này, cho nên nhìn thấy mặc định là có Đức Phật Thích Ca.

Do bao nhiêu người định nghĩa đây là tượng Phật Thích Ca, rồi từ đó có có có. Nói chung là một loạt có.

Cho nên khi nào thấy như thật, tức là chỉ thấy các pháp đó là do duyên sanh cũng do duyên mà diệt, như vậy là xong. Ngài Xá-lợi-phất nghe câu đó xong, là chứng Tu-đà-hoàn luôn. Còn mình nghe xong mình chưa chứng Tu-đà-hoàn, tại vì mình nghe nhưng mà chưa có tới mức đó, mình nghe mới có đằng xa thôi. Cho nên là chưa được, hiểu không quý vị.

Hôm nay giảng vậy mà không hiểu nữa thì cũng không biết làm sao. Hi vọng là quý vị đã tiến thêm một bậc nữa để đi trên lộ trình đến bậc Thánh, không hiểu thì từ từ rồi hiểu. Khó như vậy đó. Nhưng mà thật ra cái hiểu này là hiểu trên ngôn ngữ, hiểu về hình dung, giống như chỉ lối để đi. Khi nào đủ duyên Minh sát tuệ bùng lên, là bát chi Thánh đạo đủ thì quý vị sẽ thấy như thật, thấy trực tiếp bằng tuệ của chính mình. Và lúc đó quý vị tin những điều gì Phật nói, những điều gì kinh nói, những điều gì mà các bậc thánh Tăng, tức là bốn đôi tám bậc nói là chính xác, và như vậy không còn nghi ngờ nữa. Không còn nghi ngờ nữa thì chính là đoạn sau Đức Phật nói đây.

[Đoạn 5]

- Khi nào, này các Tỳ-kheo, vị Thánh đệ tử đối với sáu xứ này, (tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ, nghi hoặc được đoạn trừ... đối với con đường đưa đến khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; như vậy, này các Tỳ-kheo, được gọi là vị Thánh đệ tử chứng được Dự lưu, không còn thoái đạo, quyết chắc hướng đến giác ngộ.

Tóm lại khi nào quý vị thấy được như trên thì các nghi ngờ đó hết hoàn toàn. Cho nên nghi ngờ đối với Khổ hết, với con đường Diệt khổ hết, tức là tứ Thánh đế hết. Như vậy thì được gọi là Thánh đệ tử chứng được Dự lưu, là Sơ quả Tu-đà-hoàn, không còn thoái đạo nữa, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Tức là chắc chắn đến quả vị A-la-hán. Khi nào thấy được như thật thì chứng được quả Dự lưu. Đoạn này dạy vậy.

Thật ra Phật nói ngắn như vậy đó, mình nói hơi dài. Cho nên đơn giản tu là gì? Đừng có mong chờ vào ai khác. Nghe chỉ là nghe. Tư duy là Như lý tác ý. Mình phải thường tư duy, phải thường chịu khó lắng tâm xuống, đừng phóng dật theo thế gian, thì mới mong có ngày thấy được Thật tướng. Thật tướng là gì? Tức là các pháp không có ngã, dù là thế gian bên ngoài vũ trụ, thế giới đó. Ở trong bài kinh này nói luôn cả thế giới đó quý vị. Mà ở đây chúng

ta mới nói thân này thôi. Thật ra khi thấy được một cái là thấy cái kia. Khi nào Thiền định thấy được như vậy, thật ra là thế giới bên ngoài với thế giới bên trong cũng giống nhau mà thôi, và không có một cái ngã nào cả. Nó chỉ vận hành theo duyên. Có cái này thì có cái kia. Do cảm thọ, do hôm nay thời tiết nóng có cảm thọ nóng. Cho nên tiếp theo đưa vào có tưởng nhận biết đó là nóng, đó là khó chịu. Do có tưởng về thân và do thức biết. Như vậy đưa ra hành là khó chịu, tâm sân nổi lên là khó chịu, hoặc có tâm ham muốn, đi bật quạt, mở điều hoà. v.v... thì tất cả những pháp đó là do duyên sanh, cũng do duyên mà diệt. Cái này có thì cái kia có, có rồi thì dễ chịu [hoặc khó chịu], tất nhiên là như vậy. Và chúng sanh sống lâu ngày, theo phản ứng đó nên cứ chạy theo, chính vì vậy họ đồng nhất, họ ở trong đó. Nhưng thực tế không có một cái ngã nào cả, mà ngã chỉ là một ảo tưởng, ảo tưởng dựng lên rằng: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đó, liên tục, miết miết như vậy. Nhưng thực tế nó là do duyên, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Cho nên khi nào không còn ảo tưởng đó nữa, mình tự xác định rằng không có ta trong này, thì tự nhiên ái không còn mong muốn nữa, không còn muốn tái sanh nữa. Bởi vì biết đó đâu phải là mình, chỉ là hoạt động như vậy. Cho nên dòng đó giống như

dừng. Nên ta là gì? Đừng hỏi ta là gì, không có ta mới là đúng. Còn nếu ai nói ta là gì thì quý vị rớt vào mấy vấn đề.

Ở đây chúng ta sẽ tóm tắt lại coi chúng ta thấy rớt vào vấn đề gì.

Tóm tắt bài kinh

1. Đức Phật đặt câu hỏi:

Do cái gì mà con người sinh ra tà kiến: "Đây là tự ngã của tôi. Đây là thế giới. Sau khi chết nó sẽ tồn tại mãi mãi."

Ngài trả lời: Chính vì **chấp thủ** vào một đối tượng nào đó. Cụ thể là: chấp Sắc, chấp Thọ, chấp Tưởng, chấp Hành, chấp Thức, nên mới sinh ra quan niệm: Đây là Ta. Đây chính là ngã chấp.

(Vấn đề nằm ở đó, do chấp trước vào đó thôi. Chấp kiên cố gọi là thiên chấp).

2. Vì sao phải "có chấp thủ" mới sinh tà kiến?

Chỉ thấy sắc thôi chưa đủ thành Tà kiến.

Ví dụ: Người nhìn thân này nhưng không chấp: đây chỉ là sắc pháp thì không có ngã kiến. Ngược lại, nếu nghĩ thân này là Ta thì lập tức có: ngã, của ta, ta sẽ còn mãi. Cho nên Đức Phật nói ba bước: Có sắc -> Chấp sắc -> Thiên chấp sắc -> Tà kiến xuất hiện. Tương tự với Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng như thế.

Do chấp thôi. Nếu mà mình không chấp thì không sao hết. Thọ, tướng, hành, thức đều là vô thường.

3. Vì sao Đức Phật hỏi "vô thường hay thường?"

Nếu một thứ: sinh, diệt, đổi thay thì không thể là: thường còn, bất biến, tự ngã. Cho nên nói: Sắc là vô thường -> không thể (không phải) là Ta (điều này thì dễ hiểu đúng không ạ). Thọ vô thường -> không thể là Ta. ... Thọ cũng vậy, nó là sinh diệt rồi đổi thay thì nó cũng vô thường, cho nên nó cũng không phải là ta; Thức vô thường -> không thể là Ta. Thọ, tướng, hành, thức. v.v... cũng như vậy, cho nên không có cái gì là ta hết.

Đây chính là phép quán: Vô thường $\Rightarrow$ Khổ $\Rightarrow$ Vô ngã.

Cho nên quán “*Khổ - Vô thường - Vô ngã, hay là Vô thường - Khổ - Vô ngã*” là rõ như vậy. Đây là Tam tướng, quý vị thấy một trong ba tướng này (thấy như thật), là quý vị đắc Thánh đạo.

4. Đoạn 4 mở rộng ra: mọi cái được thấy, mọi cái được nghe, mọi cái được biết, mọi cái được tư duy, điều này có nghĩa: Không chỉ thân tâm, mà toàn bộ thế giới kinh nghiệm đều vô thường, tức là thế giới bên ngoài cũng vậy đó, (thế giới kinh nghiệm) nghĩa là mình trải qua các [kinh nghiệm], vô nhận

thức được đó. Bao gồm: âm thanh, hình sắc, ký ức, tri thức, tư tưởng, lý luận, thiên định, thần thông v,v... đều là vô thường. Nghĩa là: Không còn chỗ nào để lập một cái "Ta". Cho nên cái bên ngoài Ta cũng không sống, điều này là để mở rộng ra.

5. Ý nghĩa câu "Cái ấy là thế giới"

Nhiều người chỉ chú ý: "Cái ấy là tự ngã." Nhưng Đức Phật còn nói: "Cái ấy là thế giới."

Ý là: Có người đồng hóa: "Tự ngã" = "Toàn bộ thế giới." Ví dụ các quan điểm triết học: Linh hồn vũ trụ (linh hồn tức là vũ trụ). Đại ngã, là Phạm ngã (Phạm Thiên), đó là đại ngã, một đại ngã. Thần ngã bất diệt. Đức Phật bác bỏ luôn điều đó. Vì bất cứ cái gì được kinh nghiệm: đều vô thường. Cho nên điều này đập tan hết giáo lý Đại thừa ngoại đạo, mình tưởng là nhập vô một cái gì đó để [tồn tại] mãi mãi là không có. Ngay cả thế giới cũng là vô thường, nhớ là vậy, không có cái gì [là thường] hết.

6. Đức Phật kết luận: Khi vị Thánh đệ tử: hết nghi về sáu xứ, Khổ, Tập, Diệt, Đạo thì vị ấy chứng: quả Dự lưu (Sotāpanna).

Điều này tương ứng với việc đoạn trừ ba kiết sử đầu tiên: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ.

Bài kinh này chỉ có vậy thôi, rất là đơn giản, ngắn gọn, nhưng mà khó hiểu. Không biết quý vị nghe có hiểu không, nghe có nổi không ạ. Có rất nhiều người nghe những kiến thức này sâu, nhưng mình phải nghe những [bài kinh] này mới giải thoát sanh tử được quý vị ạ. Còn quý vị tu các [bài kinh] kia thì quá trời người tu thôi. Nên nhớ trong sanh tử luân hồi khổ lắm, chỉ có Niết-bàn là tịch tĩnh, là an vui, là trạng thái chấm dứt tất cả hành, chấm dứt tất cả sanh y, và giải thoát. Trạng thái giải thoát là không có tâm, cho nên là khi nào vô dư y Niết-bàn là không có tâm, nên không nói là Tâm giải thoát nữa.

Tâm là gì? Tâm là khi còn phàm phu, còn ở trong luân hồi, thì chúng ta thấy. Những khái niệm này ai hiểu thì hiểu, không hiểu thì thôi.

Hôm nay chia sẻ tới đây, cũng hết [thời gian] rồi, hy vọng quý vị hiểu, còn không hiểu thì quý vị để hôm khác [học tiếp]. Thứ Bảy tuần này chúng ta có lớp Học Phật Vấn Đáp, đáng lẽ là học vào tuần trước, nhưng chúng ta chuyển sang tuần này. Chủ nhật, chúng ta có hướng dẫn hành Thiền, hướng dẫn hành Thiền hai tuần một lần. Lớp Học Phật Vấn Đáp cũng hai tuần một lần. Do tuần trước nghỉ nên chuyển sang tuần này, tuần sau chúng ta sẽ học “Tiểu Kinh Nguyên Thủy”.

Dạ hôm nay chúng ta dừng ở đây! Kính chúc quý vị được an lạc. Hy vọng là quý vị nghe và thực hành. Hãy cố gắng thực hành nhiều, cố gắng đừng có phóng dật tâm. Không phải chỉ ngồi thiền đâu, nhiều người nghĩ rằng ngồi thiền mới thành đạo. Không phải vậy, mà phải thiền trong mọi lúc, tức là lúc nào cũng phải thấy được thân tâm không phải là ta. Mà muốn thấy được điều đó, không phải tư duy, mà phải quan sát nó. Quan sát đến lúc nào đó thì thấy [Thọ, Tưởng, Hành, Thức] không phải là ta. [Việc quan sát] tự thấy đó, không phải người khác truyền cho.

Cho nên bài Kinh Tứ Niệm Xứ hay là cách thực hành Tứ niệm xứ quan trọng nhất trong mọi thời điểm. Nhớ nha, đừng có phóng [dật], buông lung, hãy nhớ là khi nào chứng Tu-đà-hoàn rồi thì buông lung được ha. Đức Phật nói là: Tu-đà-hoàn rồi buông lung thì cũng chỉ tối đa bảy lần sanh tử nữa thôi. Chứ bây giờ còn chưa thành Tu-đà-hoàn mà buông lung thì coi chừng là đọa đó, cho nên là khổ khổ nha. Mặc dù không phải ngã, nhưng mà bây giờ giống như phàm phu là có mặc định, có ngã trong đó rồi. Cho nên khi là phàm phu thì họ sẽ có khổ. Còn khi làm Thánh nhân rồi thì tất nhiên hết khổ, bởi vì người ta không có ngã, do không có ngã. Cho nên là vẫn còn khổ chứ, thân khổ nhưng mà tâm không khổ. Rồi dần đến lúc là thân hết [khổ] luôn, hết luân hồi, tâm hết

[khổ] luôn, đó là an vui vô cùng. Không phải hết luân hồi, tâm hết khổ là chết, không phải. Mà Niết-bàn là trạng thái không có hoạt động đó.

Giống như cái máy tính: Quý vị tưởng tượng [phần mềm] chat GPT. v.v ... càng hoạt động thì nó càng nóng, nó càng mệt thôi, dù quý vị đưa dữ liệu cỡ nào, nó cũng là máy tính, nó mệt lắm. Nhưng đến khi nào nó được nghỉ ngơi, thì máy đó nó vẫn là máy, nó có chết đâu, nhưng nó sướng hơn. Cũng vậy, những ví dụ [này] chỉ là tương đối, không thể nào tả được Niết-bàn.

Hôm nay chúng ta dừng lại ở đây, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay, nguyện hồi hướng cho chư vị chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại nơi đây, cũng như chư Thiên, chư Thần, trời Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên, và tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả đều sớm được giải thoát.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!